

Bản án số: 33/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 21/9/2025

V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mạc Thị Lan, bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thuỷ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/9/1982; Căn cước công dân số 022182002988 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2023; nơi ĐKKTTT: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc).

- Bị đơn: Anh C, K - C, sinh ngày 04/02/1977; Hộ chiếu số 366821571 do Bộ N cấp ngày 07/8/2024; địa chỉ: Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của chị H và anh C, K - C: Chị Kiều Thu T, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình.

(chị H, anh C1 và chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2025 và bản tự khai ngày 29/7/2025 chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh C, K - C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu kết hôn, chị và anh C, K - C chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Về sau, vợ chồng bắt

đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Mặc dù vợ chồng chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn và đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, K - C.

Về con chung: Chị và anh C, K - C không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc không cho phép, chị thường xuyên phải đi công tác nên không thể có mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ án. Chị đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh C, K - C2 trình bày:

Về điều kiện kết hôn, anh C, K - C trình bày như chị H trình bày nêu trên. Anh xác định thời gian đầu kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Sau đó, vợ chồng mới nảy sinh tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hoà hợp về tính cách. Mặc dù đã được gia đình động viên nhưng không có kết quả. Anh và chị H đã sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý. Anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị H ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại, anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể về Việt Nam để trực tiếp thực hiện thủ tục ly hôn nên anh đề nghị Toà án xem xét cho anh được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên toà xét xử giải quyết ly hôn giữa anh và chị H.

Tại phiên toà các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành

chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh C, K - C.

- Về con chung: Chị H và anh C, K - C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn đối với anh C, K - C. Chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 –Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Chị H, anh C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh C, K - C được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh C, K - C đều xác định trong cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân. Chị H xin ly hôn, anh C, K - C cũng đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị được ly hôn với anh C, K - C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C, K - C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh C, K - C.
2. Về con chung: Chị H và anh C, K - C không có con chung nên không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001744 ngày 16 tháng 7 năm 2025 Thi hành án dân sự thành phố H, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- UBND phường Chu Văn An, TP. Hải Phòng (Để ghi vào sổ hộ tịch).
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết